

Bản án số: **103/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 7- 11- 2019

V/v: Tranh chấp về thay đổi người  
trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thái.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đức Bình.

2. Bà Lê Thị Chín.

***-Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Hưng-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:*** Ông Cao Quốc Thuận – Kiểm sát viên.

Trong ngày 7 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 379/TLST-HNGĐ, ngày 27/9/2019, về tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 222/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/10/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Võ Văn H, sinh năm 1985. Có mặt.

Nơi cư trú: Số 16/21 tỉnh lộ 768, tổ 4, ấp 1, xã TA, huyện VC, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Phan Hồng T, sinh năm 1986. Có mặt.

Nơi cư trú: Ấp 3, xã TA, huyện VC, tỉnh Đồng Nai. Hiện tạm trú tại: Tổ 2, thôn 6, xã MP, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/2019, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn ông Võ Văn H trình bày:* Ông Võ Văn H và bà Phan Hồng T là vợ

chồng, nhưng đã ly hôn vào tháng 3/2019, tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Sau khi ly hôn bà T được quyền nuôi 02 con chung: Võ Thị NA, sinh ngày 23/10/2006 và Võ Hoàng Long P, sinh ngày 19/8/2013, ông H được quyền thăm nom con chung. Từ khi ly hôn bà T đưa 02 con từ huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai về huyện Đ sinh sống cùng ba, mẹ bà T. Bà T không cho ông H thăm con. Ông H cho rằng hiện tại cháu Võ Hoàng Long P muốn sống cùng ba, đồng thời điều kiện nuôi con của ông H tốt hơn bà T, còn bà T hiện tại đang nợ nần của rất nhiều người, nên phải bỏ trốn ra huyện Đ sinh sống, không có nhà cửa, phải thuê nhà ở. Do đó ông H yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con là ông H nuôi cháu P, còn bà T vẫn nuôi cháu NA, không ai cấp dưỡng.

*Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay bị đơn Bà Phan Hồng T trình bày:* Sau khi vợ chồng ly hôn bà T nuôi 02 con, ông H không cấp dưỡng. Bà T đã đưa các con về huyện Đ thuê nhà ở, nay bà T không đồng ý giao con cho ông H nuôi, vì ông H đã có bạn gái, bản thân bà T nuôi con được đảm bảo, hiện bà T buôn bán lúa, thu nhập từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng một tháng.

Qua xác minh xác: Qua xác minh thì hiện tại bản thân ông H có công việc, thu nhập và chỗ ở ổn định. Bà T hiện ở nhà thuê, hiện mở quán bán cà phê. Các con bà T được đi học.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến:*

Thẩm phán đã thụ lý hồ sơ vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật đang tranh chấp. Đối với Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vụ án theo đúng trình tự, thủ tục mà pháp luật tố tụng dân sự đã quy định. Thư ký tuân thủ đúng pháp luật.

Các đương sự khi tham gia tố tụng tuân thủ đúng pháp luật

Về nội dung vụ án: Theo nội dung vụ án và kết quả xét hỏi tại phiên tòa thấy rằng: Sau khi ly hôn, bà T nuôi 02 con. Trong quá trình nuôi con của bà T, các cháu được đi học, nếu giao con cho ông H thì ảnh hưởng việc học của các cháu. Theo ông H khai bà T đang nợ nhiều người, nhưng không có chứng cứ. Từ đó bác yêu cầu khởi kiện của ông H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhận định như sau:

[1] *Về việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp*: Căn cứ vào nội dung vụ án, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án xác định đây là vụ án: Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền*: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và Khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung yêu cầu thay đổi việc nuôi con*: Ông H và bà T có 02 con chung: Võ Thị NA, sinh ngày 23/10/2006 và Võ Hoàng Long P, sinh ngày 19/8/2013, sau ly hôn bà T nuôi cả 02 con, nhưng ông H không cấp dưỡng. Hiện tại hoàn cảnh của bà T không có chỗ ở ổn định và công việc làm, nhưng phải nuôi 02 con nhỏ nên sẽ khó khăn. Còn ông H hiện tại có chỗ ở và thu nhập ổn định, đồng thời ông H có nguyện vọng được nuôi con. Theo đại diện Viện kiểm sát cho rằng không nên giao con cho ông H nuôi, vì làm ảnh hưởng việc học của các cháu. Nhưng thực tế các con của ông H bà T đang có hộ khẩu ở huyện VC, tỉnh Đồng Nai, nên việc học hành vẫn thuận lợi chứ không khó khăn. Do đó, cần giao cho ông H nuôi 01 con, bà T nuôi 01 con là phù hợp, đồng thời tạo điều kiện cho bà T có thời gian lao động. Việc bà T cho rằng một tháng thu nhập từ việc buôn bán lúa từ 30.000.000 đến 40.000.000 đồng là không có cơ sở, vì bà T không có chứng cứ gì chứng minh. Qua xác minh tại địa phương, xác định bà T hiện bán cà phê tại nhà, thu nhập thấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Võ Hoàng Long P, sinh ngày 19/8/2013 cho ông H nuôi là phù hợp Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về án phí*: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên ông H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; bà T chịu án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Giao cháu Võ Hoàng Long P, sinh ngày 19/8/2013 cho ông Võ Văn H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Phan Hồng T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2. Buộc bà Phan Hồng T phải giao cháu Võ Hoàng Long P, sinh ngày 19/8/2013 cho ông Võ Văn H. Nếu bà T không tự nguyện thi hành án, thì ông H được quyền làm đơn yêu cầu thi hành án theo quy định.

3. Về án phí: Bà Phan Hồng T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho ông Võ Văn H 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, theo Biên lai thu tiền số 0003113 ngày 27/9/2019.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (7/11/2019), để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./-

Nơi nhận

TAND tỉnh  
VKSND huyện  
THADS huyện  
Các đương sự  
Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Nguyễn Văn Thái**



